

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 163/2023/HS-PT

Ngày: 07-12-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Vân.

Các Thẩm phán: 1. Bà Nguyễn Thanh Minh Châu;

2. Ông Nguyễn Văn Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Hiên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lê Hồng Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 161/2023/TLPT-HS ngày 01 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo Ngô Đức V, Nguyễn Thanh P và Nguyễn Đăng K do có kháng cáo của 03 bị cáo và có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện CT, tỉnh Tây Ninh đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 79/2023/HS-ST ngày 13/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh Tây Ninh.

Bị cáo có kháng cáo, kháng nghị:

1. Ngô Đức V, sinh năm 1993 tại Thành phố Hải Phòng. Nơi cư trú: Khu phố B, Phường A, thành phố T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Đức N và bà Đoàn Thị T; có vợ tên Nguyễn Thị Thúy H và 03 con lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền sự: không.

- Tiền án: Bản án số 194/2021/HSPT ngày 27/12/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo V 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Đánh bạc”.

- Nhân thân: Bản án số 21/2012/HSST ngày 13/6/2012 của Tòa án nhân dân huyện

Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo V 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo đã chấp hành xong bản án. Lần bị kết án này tính đến

ngày phạm tội bị cáo đã được xóa án tích.

+ Bản án số 27/2015/HSST ngày 20/01/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo V 03 (ba) tháng 18 (mười tám) ngày tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo đã chấp hành xong bản án. Lần bị kết án này tính đến ngày phạm tội bị cáo đã được xóa án tích.

+ Ngày 13/5/2020, Công an xã B, thành phố T, tỉnh Tây Ninh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 75/QĐ-XPHC, xử phạt bị cáo V số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “cá cược đánh bạc dưới hình thức đá gà”. Bị cáo nộp phạt vào ngày 18/5/2020. Lần bị xử lý này tính đến ngày phạm tội, đã hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý hành chính.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 26/02/2023. Đến ngày 07/3/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/3/2023 đến ngày 06/6/2023. Bị cáo tại ngoại; có mặt.

2. Nguyễn Thanh P, sinh năm 1990 tại tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: ấp T, xã A, huyện C, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh P1 và bà Đỗ Thị Đ; có vợ tên Lê Thị Thu T1 và 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Bản án số 40/2009/HSST ngày 27/4/2009 của Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh Tây Ninh áp dụng điểm a khoản 2 Điều 104; điểm p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 47; Điều 60; Điều 69; khoản 1 Điều 74 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo P 01 (một) năm tù cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào nộp án phí vào ngày 05/6/2009. Lần bị kết án này tính đến ngày phạm tội bị cáo đã được xóa án tích.

+ Bản án số 20/2016/HSPT ngày 01/02/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 24/01/2017. Lần bị kết án này tính đến ngày phạm tội bị cáo đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 26/02/2023. Đến ngày 07/3/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/3/2023 đến ngày 06/6/2023. Bị cáo tại ngoại có mặt.

3. Nguyễn Đăng K (Tý A), sinh năm 1985 tại tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn X và bà Lê Thị L (đã chết); có vợ tên Trần Hồng T2 và 02 con lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 26/02/2023. Đến ngày 07/3/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/3/2023 đến ngày 06/6/2023. Bị cáo tại ngoại có mặt.

Trong vụ án này còn có các bị cáo: Đặng Minh T3 (Thành C), Nguyễn Thiện C1 (H1), Lê Quốc B, Đoàn Chí K1, Võ Thanh H2, Nguyễn Thị Anh Đ1, Đặng Văn V1, Cao Thị Tú T4, Nguyễn Hữu T5, Nguyễn Thị N1, Nguyễn Văn H3, Nguyễn Văn L1 (Đen), Lê Thị P2, Nguyễn Thị Thu T6, Trần Thị N2. Không có kháng cáo kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Đặng Minh T3 muốn tổ chức đánh bạc dưới hình thức lặc tài xỉu được thua bằng tiền, bị cáo T3 rủ rê, lôi kéo nhiều người đến bờ kênh thuộc khu vực ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh để tổ chức đánh bạc dưới hình thức lặc tài xỉu được thua bằng tiền. Bị cáo T3 quy định thu tiền xâu khi người làm cái lặc tài xỉu bão (tức là người làm cái thắng tiền tất cả của 01 bên tài hoặc 01 bên xỉu), người làm cái xâu cho T3 40% số tiền thắng cược, T3 để sẵn 01 lon sữa bò tại bờ kênh gần sông tài xỉu, người làm cái bỏ tiền vào lon sữa bò.

Để hoạt động tổ chức đánh bạc diễn ra thuận lợi, T3 thuê bị cáo Đoàn Chí K1 và bị cáo Lê Quốc B cảnh giới lực lượng chức năng; thuê bị cáo Nguyễn Thiện C1 (tên gọi khác là H1, là anh rể của T3) chuẩn bị tấm đan bê tông có viết số làm nơi đánh bạc và bị cáo C1 còn rủ rê, lôi kéo nhiều người đến tham gia đánh bạc, theo dõi việc đưa tiền xâu. T3 trả tiền công cho các bị cáo K1, B và C1 từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng/ngày/1 người. Ngoài ra, khi người làm cái bão cũng có khi cho tiền K1, B và C1 từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng. Hằng ngày, sau khi kết thúc hoạt động đánh bạc thì B sẽ lấy lon sữa bò có chứa tiền xâu đưa lại cho T3. Đến khoảng 14 giờ ngày 26/02/2023, bị cáo Nguyễn Thanh P và bị cáo Ngô Đức V mang theo tiền, bị cáo P lấy bộ dụng cụ lặc tài xỉu gần nơi đánh bạc để làm cái, những người tham gia đặt tiền gồm các bị cáo: Nguyễn Thiện C1, Võ Thanh H2, Nguyễn Đăng K, Nguyễn Thị Anh Đ1, Cao Thị Tú T4, Đặng Văn V1, Nguyễn Hữu T5, Nguyễn Thị N1, Nguyễn Văn H3, Nguyễn Văn L1, Lê Thị P2, Nguyễn Thị Thu T6, Trần Thị N2. Đến 16 giờ 00 cùng ngày, Công an huyện C, tỉnh Tây Ninh phối hợp với Phòng C2 và Phòng C3 Công an tỉnh T bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 26.850.000 đồng, thu giữ trên người của những người tham gia đánh bạc số tiền 59.100.000 đồng và một số tài liệu, đồ vật khác có liên quan, lon sữa bò có chứa tiền xâu bị thất lạc không thu hồi được.

Tại bản hình sự sơ thẩm số: 79/2023/HSST ngày 13-9-2023, của Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh Tây Ninh đã xử:

Tuyên bố:

Các bị cáo: Ngô Đức V, Nguyễn Thanh P, Nguyễn Đăng K phạm tội “Đánh bạc”.

1. Về hình phạt:

1.1 Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, khoản 2 Điều 54, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Đức V 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/02/2023 đến ngày 06/3/2023.

1.2 Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38, khoản 2 Điều 54, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh P 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/02/2023 đến ngày 06/3/2023.

1.3 Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 54; Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng K 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Nguyễn Đăng K cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Bản án còn tuyên về hình phạt đối với 15 bị cáo còn lại là hình phạt tù, tù cho hưởng án treo và cải tạo không giam giữ; xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 19 tháng 9 năm 2023, bị cáo Nguyễn Thiện C1 có đơn kháng cáo, nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 19-9-2023, bị cáo Nguyễn Thanh P có đơn kháng cáo, nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 27-9-2023, bị cáo Ngô Đức V có đơn kháng cáo, nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 25-9-2023, bị cáo Nguyễn Thiện C1 (H1) có đơn xin rút đơn kháng cáo.

Ngày 27-9-2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện CT có Quyết định kháng nghị số 04/QĐ-VKSCCT tăng hình phạt đối với bị cáo Ngô Đức V, không cho hưởng án treo đối với bị cáo Nguyễn Đăng K.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo V và bị cáo P giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh giữ nguyên Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện CT, tỉnh Tây Ninh

Trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đề nghị: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ngô Đức V và Nguyễn Thanh P. Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện CT, tỉnh Tây Ninh. Sửa bản án sơ thẩm theo hướng tăng hình phạt đối với bị cáo Ngô Đức V 03 (ba) năm tù. Bị cáo Nguyễn Đăng K chuyển sang hình phạt tù giam.

Các bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng của các bị cáo:

Bị cáo V trình bày: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, do bị cáo là lao động chính trong gia đình để về lo cho gia đình.

Bị cáo P trình bày: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để về lo cho gia đình.

Bị cáo K trình bày: Xin Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi xử sơ thẩm ngày 13-9-2023 và ngày 19-9-2023 bị cáo Nguyễn Thiện C1 và bị cáo Nguyễn Thanh P có đơn kháng cáo. Ngày 27-9-2023, bị cáo Ngô Quốc V2 có đơn kháng cáo. Ngày 27-9-2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện CT có Quyết định số: 04/QĐ-VKSCT kháng nghị, qua xem xét trình tự thủ tục kháng cáo kháng nghị phù hợp Điều 332, Điều 333, Điều 336 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi của các bị cáo thể hiện như sau: Vào ngày 26/02/2023 tại khu vực bờ kênh thuộc ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Bị cáo Đặng Minh T3 tổ chức đánh bạc dưới hình thức lắc tài xỉu được thua bằng tiền. Bị cáo T3 thuê các bị cáo Đoàn Chí K1 và Lê Quốc B cảnh giới lực lượng chức năng; thuê bị cáo Nguyễn Thiện C1 chuẩn bị tấm đan bê tông có viết số làm nơi đánh bạc và rủ rê, lôi kéo nhiều người đến tham gia đánh bạc. Bị cáo T3 thu lợi từ việc lấy tiền xâu của người làm cái mỗi ngày khoảng 1.000.000 đồng. Các bị cáo K1, B và C1 được bị cáo T3 trả tiền công mỗi ngày từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Thanh P làm cái ca thứ nhất và bị cáo Ngô Đức V làm cái ca thứ hai trực tiếp tham gia đánh bạc cùng với các bị cáo Nguyễn Thiện C1, Võ Thanh H2, Nguyễn Đăng K, Nguyễn Thị Anh Đ1, Cao Thị Tú T4, Đặng Văn V1, Nguyễn Hữu T5, Nguyễn Thị N1, Nguyễn Văn H3, Nguyễn Văn L1, Lê Thị P2, Nguyễn Thị Thu T6 và Trần Thị N2. Đến 16 giờ 00 phút, ngày 26/02/2023 thì bị bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 26.850.000 đồng, thu giữ trên người của các bị cáo số tiền 59.100.000 đồng cùng một số tài liệu, đồ vật khác. Tổng số tiền đã chứng minh các bị cáo dùng vào mục đích đánh bạc là 68.560.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Ngô Đức V, Nguyễn Thanh P, Nguyễn Đăng K về tội “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo thấy rằng:

Đối với các bị cáo Nguyễn Thanh P và Ngô Đức V tham gia đánh bạc với vai trò là làm cái, bị cáo P làm cái ca thứ nhất, bị cáo V làm cái ca thứ hai, bị cáo K tham gia đánh bạc.

Bị cáo Nguyễn Thanh p tham gia đánh bạc với số tiền 10.000.000 đồng dùng làm cái lắc tài xỉu bị cáo có một tình tiết giảm nhẹ thật thà khai báo ăn năn hối cải và, gia đình có công với cách mạng được quy định điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự xử bị cáo 02 năm tù là tương xứng với tính chất mức độ hành vi của bị cáo gây ra không nặng. Bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ mới nên không có căn cứ chấp nhận.

[4] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát thấy rằng:

Xét kháng cáo của bị cáo Ngô Đức V và kháng nghị của Viện kiểm sát đối với bị cáo V: Đi đánh bạc bị cáo V mang theo số tiền 3.600.000 đồng, mượn Đoàn Chí K1 10.000.000 đồng có một tình tiết giảm nhẹ thật thà khai báo ăn năn hối cải và, gia đình có công với cách mạng được quy định điểm s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhân thân xấu. Năm 2012 bị Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh xử phạt 18 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản” đã được xóa án tích. Năm 2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh xử phạt 03 tháng 18 ngày tù về tội “ Trộm cắp tài sản” đã được xóa án tích. Năm 2021, bị cáo bị Tòa án nhân tỉnh Tây Ninh xử phạt bị cáo 01 năm 03 tháng tù về tội “Đánh bạc” chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc nên bị cáo có tình tiết tăng nặng là tái phạm. Trong vụ án này bị cáo sử dụng 13.600.000 đồng để làm cái lắc tài xỉu nên bị cáo phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án “ Đánh bạc”. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt dưới khung hình phạt là không có căn cứ, chưa tương xứng với tính chất mức độ hành vi do bị cáo gây ra, không đúng với quy định của pháp luật. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện CT, tỉnh Tây Ninh.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn K2 sử dụng số tiền đánh bạc không lớn với vai trò là người tham gia (con bạc) có tình tiết giảm nhẹ thật thà khai báo ăn năn hối cải và, có nhân thân tốt, chưa có tiền sự được quy định điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Nên Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 01 năm tù cho hưởng án treo cũng đủ răn đe giáo dục bị cáo. Nên không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện CT, tỉnh Tây Ninh đối với bị cáo Nguyễn Đăng K.

[5] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh P, và bị cáo Ngô Đức V, chấp nhận một phần kháng nghị của Kiểm sát viên nhân dân huyện CT, tỉnh Tây Ninh về việc tăng hình phạt đối với bị cáo Ngô Đức V. Sửa bản án sơ thẩm.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Thanh p và bị cáo Ngô Đức V mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thanh P, Ngô Đức V.

2. Chấp nhận một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện CT, tỉnh Tây Ninh.

3. Sửa Bản án Hình sự sơ thẩm số 79/2023/HS-ST ngày 13/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh Tây Ninh.

Tuyên bố: Các bị cáo: Ngô Đức V, Nguyễn Thanh P, Nguyễn Đăng K, phạm tội “Đánh bạc”.

4. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, khoản 2 Điều 54, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Đức V 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/02/2023 đến ngày 06/3/2023.

5. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38, khoản 2 Điều 54, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh P 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/02/2023 đến ngày 06/3/2023.

6. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 54; Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng K 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Nguyễn Đăng K, cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

7. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Ngô Đức V, bị cáo Nguyễn Thanh P mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí phúc thẩm hình sự.

8. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

9. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 (TANDTC);
- VKSND. TTN;
- TAND huyện CT;
- Công an huyện CT;
- CC THADSH.Huyện CT;
- Phòng PV06 CA tỉnh TN;
- Phòng lý lịch STP.TTN;
- Phòng KTNV. TATTN;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án HSPT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Thị Hồng Vân